

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TU, NGÀY 25/6/2021 CỦA BAN
THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TỈNH
LẠNG SƠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Công văn số 1156 -CV/BTGTU, ngày 01 /3/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI,
DỊCH VỤ CỦA TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. Về lĩnh vực thương mại

Thương mại nội địa phát triển phong phú và đa dạng, đến năm 2020 tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 22.360 tỷ đồng, giai đoạn 2016 - 2020 tăng 10,3%.

Hoạt động xuất nhập khẩu (XNK) qua địa bàn tiếp tục ổn định và phát triển, đã phát huy được vai trò quan trọng trong phát triển quan hệ kinh tế thương mại với Trung Quốc; hằng năm có trên 3.000 doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trong cả nước tham gia kinh doanh XNK qua địa bàn tỉnh; kim ngạch XNK qua địa bàn tỉnh năm 2020 đạt 5.500 triệu USD, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 6,1%, trong đó xuất khẩu tăng 14,5%; nhập khẩu giảm 1,6%. Số lượng doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, kinh doanh XNK của tỉnh tăng về số lượng và mở rộng quy mô. Năm 2020 kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng địa phương đạt 150 triệu USD, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 9,34%. Hàng địa phương xuất khẩu chủ yếu là hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván bóc, các mặt hàng nông lâm sản,...; thị trường xuất khẩu hàng địa phương ngày càng mở rộng, ngoài thị trường truyền thống là Trung Quốc, một số mặt hàng như: Hoa hồi, tinh dầu hồi, gỗ bóc,... đã có mặt trên các thị trường khác như EU, Ấn Độ, Hàn Quốc, các nước ASEAN,...

Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các khu vực cửa khẩu khác được đầu tư, phát triển; đã từng bước trở thành động lực thúc đẩy phát triển và tăng trưởng kinh tế chung của toàn tỉnh, tác động tích cực đến sự phát triển của các vùng khác. Giai đoạn 2016 - 2020 huy động trên 4.000 tỷ đồng từ các nguồn vốn ngân sách trung ương và của tỉnh để tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện các công trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng yếu của Khu kinh tế cửa khẩu, nhất là tại khu vực cửa khẩu và thành phố Lạng Sơn. Hoàn thành đưa vào sử dụng một số các công trình hạ tầng quan trọng như: Đường chuyên dụng XNK hàng hóa tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị; đường chuyên dụng xuất nhập khẩu hàng hóa thuộc cửa khẩu Tân Thanh (Việt Nam) đầu nối với khu XNK hàng hóa Khả Phong thuộc thị Bằng Tường (Quảng Tây, Trung Quốc); các tuyến đường đầu nối đường bộ qua biên giới tại các cửa khẩu, đường ra các khu vực cửa khẩu; đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (*đoạn Bắc Giang - Chi Lăng*),...; hoàn thành cơ sở hạ tầng, nhà làm việc liên ngành của các cơ quan, lực lượng chức năng tại các cửa khẩu: cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu chính Chi Ma, cửa khẩu Tân Thanh, cửa khẩu Cốc Nam,...; hiện nay đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng khác như: Khu Trung chuyển hàng hóa thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và Khu chế xuất 1.

Thu ngân sách từ các hoạt động XNK giai đoạn 2016 - 2019 đạt 15.415,1 tỷ đồng. Thu ngân sách tỉnh thông qua thu phí sử dụng hạ tầng cửa khẩu giai đoạn 2016 - 2019 đạt 2.364 tỷ đồng.

2. Về lĩnh vực dịch vụ

Các dịch vụ phục vụ hoạt động thương mại, du lịch như: dịch vụ bán buôn và bán lẻ, lưu trú và ăn uống, ngân hàng, vận tải,... phát triển nhanh đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Các dịch vụ phục vụ hoạt động XNK như: dịch vụ bến bãi, kiểm hóa, sang tải, kho bảo quản, bốc xếp hàng hóa,... được nhiều doanh nghiệp kinh doanh bến bãi đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động XNK qua địa bàn tỉnh, góp phần tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước. Mạng lưới ngân hàng được mở rộng, chất lượng tín dụng được kiểm soát và nâng cao, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Giai đoạn 2016 - 2020 tăng trưởng bình quân huy động vốn của hệ thống ngân hàng đạt 15,1%/năm (*mục tiêu Kết luận số 152-KL/TU 15%/năm*), tăng trưởng bình quân tín dụng đạt 18,2%/năm (*mục tiêu Kết luận số 152-KL/TU 16%/năm*).

Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá; giai đoạn 2016 - 2020 bình quân hằng năm luân chuyển hành khách tăng 11,5% (*mục tiêu Kết luận số 152-KL/TU 14%/năm*), luân chuyển hàng hóa tăng 13,2% (*mục tiêu Kết luận số 152-KL/TU 12%/năm*). Hiện nay toàn tỉnh có 179 đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô với 2.235 xe. Mạng lưới bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời, chất lượng ổn định; góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến tích cực, quy mô được mở rộng, chất lượng được nâng lên; giai đoạn 2011 - 2020 có thêm 152 trường học đạt chuẩn quốc gia, đưa số trường đạt chuẩn lên 232 trường. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, khuyến khích thành lập các trung tâm ngoại ngữ có người nước ngoài tham gia giảng dạy, trung tâm giáo dục kỹ năng sống; mở rộng, phát triển mô hình trường mầm non ngoài công lập. Dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ngày càng phát triển, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế được tăng cường; chất lượng khám chữa bệnh, y đức được nâng lên. Hoàn thành giai đoạn I và đưa vào sử dụng công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh (700 giường), Bệnh viện Y dược học cổ truyền tỉnh; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt y tế tuyến xã. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tính đến 31/12/2019 đạt 94,27%; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm thường xuyên, tỷ lệ trẻ em tiêm đủ 7 loại vắc xin hằng năm đạt 95 - 97%.

Hoạt động ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống được chú trọng. Công tác đăng ký bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ của các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của tỉnh được quan tâm, đến nay đã có 23 sản phẩm được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ. Hỗ trợ quản lý, phát triển tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu đã được bảo hộ.

Mạng lưới dịch vụ nông nghiệp được phát triển rộng khắp trên địa bàn nông thôn, cung ứng đầy đủ, kịp thời vật tư phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn. Các

hoạt động dịch vụ khác như: Bảo hiểm, dịch vụ môi trường,... phát triển nhanh đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

3. Về lĩnh vực du lịch

Hoạt động du lịch phát triển cả về lượng khách, loại hình dịch vụ, doanh thu và chất lượng phục vụ, thu hút được lượng lớn khách du lịch hằng năm. Năm 2015, thu hút trên 2,35 triệu lượt du khách, doanh thu đạt 835 tỷ đồng; năm 2020 thu hút 3,1 triệu lượt khách, doanh thu đạt 1.325 tỷ đồng; số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch năm 2011 là 1,2 ngày, đến năm 2019 đạt 1,8 ngày.

Hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp ở một số khu, điểm du lịch; thông tin liên lạc, hệ thống nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí được đầu tư xây dựng và nâng cấp; các di tích lịch sử, văn hóa được trùng tu, tôn tạo kịp thời. Cơ sở lưu trú du lịch được chú trọng đầu tư nâng cấp cả về số lượng và chất lượng.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 42 điểm du lịch, một số khu, điểm du lịch tâm linh thường xuyên đón lượng khách lớn, nhất là trong dịp đầu năm và cuối năm; đã phát triển một số tuyến, điểm du lịch mới, sản phẩm du lịch; nghiên cứu, khảo sát và xây dựng các sản phẩm du lịch tại các huyện: Lộc Bình, Cao Lộc, Hữu Lũng, Chi Lăng, Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, thành phố Lạng Sơn, đặc biệt là những sản phẩm du lịch đặc trưng, có thể mạnh...

Nhìn chung, lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống của Nhân dân. Tăng trưởng bình quân ngành dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,4%/năm; năm 2020 ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng 49,59% trong cơ cấu GRDP của tỉnh; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh tăng trưởng qua các năm; hạ tầng thương mại được đầu tư phát triển, nhất là tại khu vực cửa khẩu; hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại... cơ bản đáp ứng nhu cầu giao lưu hàng hóa của doanh nghiệp và Nhân dân; chất lượng các dịch vụ phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ ngày càng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, phát triển thương mại, dịch vụ của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; tỷ trọng ngành dịch vụ chưa đạt mục tiêu đề ra; xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh tăng trưởng chưa bền vững; hạ tầng thương mại phát triển chưa đồng bộ, đặc biệt là hệ thống chợ nông thôn, công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư còn chậm, chuyển đổi mô hình quản lý còn lúng túng; hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường còn hạn chế; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao; chất lượng một số dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ logistics chưa phát triển, dịch vụ du lịch chưa đa dạng, đồng bộ, thiếu dịch vụ chất lượng cao; công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ còn có mặt hạn chế.

Hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở còn lúng túng trong chỉ đạo, điều hành; việc cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển thương mại, dịch vụ chưa tốt; môi trường đầu tư chưa thật sự hấp dẫn để thu hút đầu tư; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho một số doanh nghiệp chưa kịp thời; thiếu cơ chế, chính sách đột phá để phát triển thương mại, dịch vụ. Doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khả năng cạnh tranh thấp; hạ tầng giao thông phục vụ phát triển thương mại, dịch vụ chưa đồng bộ; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, thương mại biên giới phụ thuộc nhiều vào sự thay đổi cơ chế, chính sách, điều hành của nước bạn; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế...

Trên cơ sở những kết quả đạt được, nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, yếu kém để đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TU, ngày 25/6/2021 về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TU, NGÀY 25/6/2021 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TỈNH LẠNG SƠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Về quan điểm phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết xác định 03 quan điểm:

Một là: Phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững phù hợp với Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch tỉnh và xu thế hội nhập quốc tế, gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Hai là: Đổi mới tư duy tạo bước đột phá về phát triển thương mại, dịch vụ, khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng của tỉnh, trong đó tập trung phát triển mạnh thương mại nội địa, thương mại biên giới, thương mại điện tử, dịch vụ logistics; đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ mới, đem lại giá trị gia tăng cao.

Ba là: Đa dạng hóa sản phẩm gắn với nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu thị trường, tạo điều kiện cho các sản phẩm được tiếp cận với những phân khúc thị trường phù hợp, nhất là các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ; quan tâm thu hút đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ tại các khu vực khó khăn.

2. Về mục tiêu phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết xác định mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát, Nghị quyết xác định: Phát triển thương mại, dịch vụ trở thành ngành kinh tế động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế chung toàn tỉnh, góp phần xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững;

phần đầu xây dựng Lạng Sơn sớm trở thành một trong những trung tâm, đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của vùng Đông Bắc, đồng thời là cửa ngõ quan trọng thông thương hàng hóa giữa các nước ASEAN với thị trường Trung Quốc.

2.2. Mục tiêu cụ thể, Nghị quyết xác định:

*** Giai đoạn 2021 - 2025:** Tốc độ tăng trưởng (GRDP) bình quân ngành dịch vụ đạt 7,94%/năm, đến năm 2025 tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu GRDP của tỉnh chiếm 52 - 53%. Trong đó phần đầu các chỉ tiêu chủ yếu:

- *Về lĩnh vực thương mại:* Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 9,04%/năm; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh tăng bình quân 18,8%/năm, trong đó xuất khẩu tăng 26,1%/năm; kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng địa phương tăng bình quân trên 8%/năm. Xây mới và cải tạo trên 20 chợ, 03 trung tâm thương mại, 05 siêu thị, 01 trung tâm hội chợ triển lãm thương mại tại thành phố Lạng Sơn, 01 trung tâm dịch vụ logistics. Thu hút đầu tư xây dựng Cảng cạn, hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu trung chuyển hàng hóa (giai đoạn 1), Khu phi thuế quan, Khu chế xuất 1 và các khu chức năng khác của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Thúc đẩy ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử, phần đầu có trên 50% người dân thành thị mua sắm bằng hình thức trực tuyến.

- *Về lĩnh vực dịch vụ:* Lượng khách du lịch đến năm 2025 đạt 4.400 nghìn người, tổng doanh thu du lịch đạt 5.200 tỷ đồng; khối lượng luân chuyển hàng hoá hằng năm tăng 16,6%/năm; khối lượng luân chuyển hành khách tăng 14,35%/năm; tổng doanh thu dịch vụ vận tải tăng bình quân 17,29%/năm; tăng trưởng bình quân tín dụng ngân hàng đạt 12%/năm; doanh thu bưu chính tăng bình quân 15%/năm, doanh thu viễn thông tăng bình quân 1,9%/năm; tỷ trọng đóng góp của dịch vụ logistics vào GRDP tỉnh khoảng 1,5 - 1,8%/năm.

*** Định hướng giai đoạn 2026 – 2030, Nghị quyết xác định:** Phần đầu tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân tăng 8%/năm, đến năm 2030 tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu GRDP của tỉnh chiếm 53 - 54%; tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tăng trưởng bình quân 10%/năm; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tăng bình quân 10%/năm; kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng địa phương tăng bình quân 8%/năm.

3. Về nhiệm vụ, giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết đề ra 07 nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Một là: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong quá trình tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách,... thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế; đẩy mạnh quán triệt việc thực hiện các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh tới Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp để huy động tối đa các nguồn

lực, khai thác lợi thế, tiềm năng cho phát triển thương mại, dịch vụ nhanh và bền vững theo hướng đồng bộ, hiện đại và thực sự trở thành ngành kinh tế động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tăng cường sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thương mại, dịch vụ. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để vận động, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cộng đồng các doanh nghiệp trong tỉnh về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nhiệm vụ phát triển thương mại, dịch vụ nói riêng.

Hai là: Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ

Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ, hướng đến nền thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại; tăng cường quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh thương mại, cung ứng dịch vụ; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi trong hoạt động của doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân; thực hiện tốt công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; quản lý chặt chẽ hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, rà soát tích hợp với Quy hoạch tỉnh để bảo đảm tính định hướng và phù hợp với tình hình thực tiễn; đổi mới và nâng cao khả năng dự tính, dự báo.

Phát triển ngành dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là dịch vụ logistics, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn; phát triển thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 259/QĐ-TTg, ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 531/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 645/QĐ-TTg, ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển Thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp, đẩy mạnh giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới, áp dụng các mô hình phân phối, giao dịch hiện đại nhằm phát triển nhanh thị trường; thúc đẩy giao lưu hàng hóa, hoàn thiện hệ thống bán buôn, bán lẻ, chuỗi liên kết phục vụ sản xuất và đời sống người dân; phát triển các điểm trưng bày và bán sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với phát triển các khu, điểm du lịch. Hình thành các trung tâm, khu vực trưng bày, kinh doanh các sản phẩm chất lượng cao.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện để phát triển kinh tế số; phát triển dịch vụ tài chính gắn với công nghệ cao, tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển các điểm giao dịch của ngân hàng tại các khu, điểm dịch vụ và du lịch, khu vui chơi giải trí, ứng dụng các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại...; phát triển các

dịch vụ gắn với kinh tế đêm; khuyến khích phát triển dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ kinh doanh bến bãi...; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ giáo dục đào tạo; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khuyến khích phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; tiếp tục phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, đa dạng các dịch vụ; đẩy mạnh phát triển dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao, xây dựng các trung tâm thể dục, thể thao; phát triển các dịch vụ phục vụ công nghiệp; khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Ba là: Đẩy mạnh xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển thương mại, dịch vụ

Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển thương mại, dịch vụ, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế; phát triển quy mô đào tạo, nhất là đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập quốc tế. Tập trung phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, đồng thời thu hút nguồn lực từ bên ngoài có trình độ chuyên môn cao làm việc tại tỉnh.

Bốn là: Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách

Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ; rà soát, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách phát triển thương mại, dịch vụ trong tình hình mới; tiếp tục rà soát, xây dựng chính sách nhằm thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh.

Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như: Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp về kỹ thuật chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng và quản lý thương hiệu sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ trong kinh doanh thương mại, dịch vụ; tận dụng hiệu quả những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Năm là: Ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường sinh thái

Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong kinh doanh thương mại, dịch vụ, trong đó chú trọng các ngành dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại, dịch vụ nhất là công nghệ viễn thông. Tăng cường phối hợp hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ như: Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ; chuyển giao công nghệ; bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp; phát triển thị trường công nghệ; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

Phát triển thương mại, dịch vụ bền vững, gắn với bảo vệ môi trường; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật, ứng dụng công nghệ trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa để bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, tái chế, xử lý chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh sản phẩm, cung ứng dịch vụ thân thiện môi trường.

Sáu là: Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, khắc phục những hạn chế trong các thủ tục về quản lý đầu tư; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thông quan hàng hóa, tạo điều kiện thông thoáng, giảm thời gian, tiết giảm tối đa chi phí không cần thiết cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và cơ quan quản lý các cấp gắn với quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, từng bước hoàn thiện chính sách để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi thu hút, huy động nguồn lực trong và ngoài nước để xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh thương mại, dịch vụ, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm thế mạnh của tỉnh. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, mở rộng thị trường; hỗ trợ dự báo tình hình thị trường, thông tin, định hướng phát triển sản xuất và thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Tập trung thu hút đầu tư, huy động nguồn lực để phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ theo hướng đồng bộ, hiện đại, chú trọng phát triển mạng lưới chợ nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; hình thành trung tâm hội chợ, triển lãm tỉnh; tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải, y tế, thể thao, du lịch, hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin... Tập trung xây dựng hạ tầng, phát huy vai trò vùng kinh tế động lực của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Bảy là: Tăng cường mở rộng liên kết phát triển kinh tế và hợp tác kinh tế quốc tế

Tăng cường liên kết, hợp tác mở rộng thị trường trong nước để thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế; tiếp tục mở rộng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với Trung Quốc, nghiên cứu, phối hợp vận hành hiệu quả một số hoạt động hỗ trợ xuất nhập khẩu như: Mô hình “luồng xanh thông quan nhanh”, “cửa khẩu kiểu mẫu”; tăng cường mở rộng quan hệ với địa phương của các nước có quan hệ truyền thống

như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, các nước ASEAN, một số nước Châu Âu...; tận dụng cơ hội các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết để phát triển thương mại, dịch vụ của tỉnh; phát triển thương mại, dịch vụ gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển.

*

Việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TU, ngày 25/6/2021 về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 có ý nghĩa rất quan trọng, phù hợp với yêu cầu phát triển, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân, góp phần vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... Để triển khai thực hiện tốt các nội dung, mục tiêu của Nghị quyết, yêu cầu các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân cần nghiên cứu, tìm hiểu, nắm rõ các nội dung của Nghị quyết. Cùng với đó chủ động nghiên cứu, tìm hiểu, nắm rõ các Nghị quyết của HĐND tỉnh, của UBND tỉnh đã ban hành về cơ chế chính sách của tỉnh trong các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ như: Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND, ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2030; Nghị quyết 17/2020/NQ-HĐND, ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 192/KH-UBND, ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;... tích cực, chủ động sáng tạo trong triển khai thực hiện phát triển thương mại, dịch vụ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LẠNG SƠN